

Số: 148 /QĐ-ĐHVB

Thái Nguyên, ngày 30 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chuẩn đầu ra các ngành đào tạo khối Kinh tế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT BẮC

Căn cứ Quyết định số 1341/QĐ-TTg ngày 05/8/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Việt Bắc;

Căn cứ Quyết định số 2162/QĐ-UBND ngày 06/8/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công nhận Hội đồng quản trị và các chức vụ lãnh đạo Trường Đại học Việt Bắc;

Căn cứ Quyết định số 784/QĐ-BGDĐT ngày 28/02/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép Trường Đại học Việt Bắc mở ngành đào tạo;

Căn cứ văn bản số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo-NCKH-HTQT Trường Đại học Việt Bắc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này chuẩn đầu ra cho các ngành đào tạo khối Kinh tế của Trường Đại học Việt Bắc.

Chuẩn đầu ra này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2015.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo-NCKH-HTQT, Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Trường Đại học Việt Bắc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Đăng Bình

CHUẨN ĐẦU RA

NGÀNH KẾ TOÁN - TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ - ĐHQB ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Bắc)

1. Tên ngành đào tạo

- Tiếng Việt: Kế toán
- Tiếng Anh: Accounting

2. Trình độ đào tạo

Đại học chính quy

3. Văn bằng tốt nghiệp:

Cử nhân kế toán

4. Yêu cầu về kiến thức

4.1. Kiến thức đại cương

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin và Tư tưởng HCM và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Hiểu biết các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, giáo dục.
- Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội

4.2. Kiến thức cơ sở ngành:

- Có kiến thức cơ bản về lý thuyết kinh tế học vi mô, vĩ mô và quản lý
- Có kiến thức cơ bản về kế toán, các loại hình kế toán, nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về các văn bản quy định có liên quan đến kế toán, tài chính, thuế do Nhà nước ban hành.

4.3. Kiến thức chuyên ngành

- Hiểu và vận dụng pháp luật kế toán hiện hành (Luật kế toán, Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán) để tổ chức thực hiện công tác kế toán phù hợp đặc điểm sản xuất kinh doanh của đơn vị.
- Có kiến thức về các nghiệp vụ chuyên môn: Kế toán tài chính, kế toán quản trị, phân tích báo cáo tài chính, phân tích hoạt động kinh doanh, kiểm toán, ...
- Có kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kế toán.
- Người học có khả năng xử lý độc lập các nghiệp vụ chuyên môn sau khi tốt nghiệp ra trường.

4.4. Chuẩn ngoại ngữ

Đạt trình độ ngoại ngữ 350 điểm TOEIC.

4.5. Trình độ tin học

Sử dụng hành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Powerpoint, Access), kiến thức cơ bản về hệ điều hành Window.

5. Yêu cầu về kỹ năng

5.1. Kỹ năng cứng

- Thực hiện và tuân thủ chế độ, chuẩn mực kế toán, tài chính Việt Nam.
- Thu thập, phân loại và tổ chức hạch toán nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh trong doanh nghiệp theo đúng hệ thống tài khoản và sổ kế toán, phù hợp với các quy định của luật pháp và thông lệ, chuẩn mực kế toán.
- Thực hiện tất cả các phần hành kế toán tài chính: Kế toán vật tư, kế toán công nợ, kế toán ngân hàng, kế toán tiền lương, kế toán tài sản cố định, kế toán giá thành, kế toán tổng hợp...
- Thực hiện các công việc kiểm toán ở các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước, kiểm toán nội bộ.
- Phân tích tài chính phục vụ cho các quyết định tài chính.
- Lập dự toán, phân tích, đánh giá và ra các quyết định kinh doanh.
- Thực hiện thành thạo toàn bộ công việc kế toán từ lập chứng từ, ghi sổ kế toán đến lập các báo cáo kế toán và báo cáo thuế.

5.2. Kỹ năng mềm

a. Các kỹ năng liên quan đến nhận thức:

- Kỹ năng làm việc hàng ngày: Viết trình bày báo cáo; sử dụng tin học cơ bản và ứng dụng tin học văn phòng; kỹ năng giao tiếp bằng ngoại ngữ chuyên ngành.
- Kỹ năng phân tích, đánh giá và nghiên cứu: Tìm kiếm, phát hiện các vấn đề về quản lý thông tin, tài liệu; tiến hành khảo sát nghiên cứu; phân tích tìm hiểu nguyên nhân và hướng giải quyết vấn đề; giải thích thông tin và báo cáo; có khả năng nghiên cứu khoa học để nâng cao kiến thức phục vụ công tác.

b. Các kỹ năng liên quan đến hành vi:

- Kỹ năng cá nhân: Có khả năng linh hoạt trong các hoàn cảnh mới; có khả năng hoạt động và làm việc có kế hoạch và theo kế hoạch; có khả năng suy nghĩ và hành động độc lập, sáng tạo; làm việc tập trung và có mục tiêu cụ

thể.

- Kỹ năng hoạt động nhóm: Có khả năng lắng nghe hiệu quả, trình bày, trao đổi và bảo vệ quan điểm; thuyết trình, tiếp thu kiến thức và đàm phán trao đổi với mọi người; hoạt động vì mục tiêu và tinh thần của nhóm, có khả năng phối hợp với đồng nghiệp và các thành viên trong nhóm.

6. Yêu cầu về thái độ

6.1. Phẩm chất cá nhân

- Chấp hành chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt.
- Có tinh thần trách nhiệm, ý thức cộng đồng và tác phong công nghiệp.
- Luôn thể hiện tính chủ động và tinh thần sáng tạo trong quá trình thực hiện công việc.
- Yêu ngành, yêu nghề và có khả năng làm việc theo nhóm
- Có ý thức phục vụ xã hội, phục vụ cộng đồng.
- Cầu tiến và sẵn sàng làm việc trong môi trường áp lực công việc cao.

6.2. Đạo đức nghề nghiệp

- Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức
- Có khả năng quản trị xung đột lợi ích trong tổ chức
- Có khả năng quản trị những rủi ro trong kinh doanh
- Có khả năng quản trị sự thay đổi trong kinh doanh
- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của doanh nghiệp.
- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

7. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên kế toán ở tất cả các bộ phận trong phòng kế toán ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Nhân viên kế toán tại các công ty dịch vụ kế toán.
- Kế toán tổng hợp ở các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Kế toán trưởng hoặc có khả năng chuyển đổi để làm các công việc khác trong doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Trợ lý kiểm toán viên trong các công ty kiểm toán độc lập, kiểm toán Nhà nước hoặc kiểm toán nội bộ.
- Nhân viên phân tích tài chính trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.
- Nhân viên kế toán quản trị trong các doanh nghiệp và các tổ chức khác.

- Trợ lý tài chính trong các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, tổ chức tài chính ngân hàng và phi ngân hàng.
- Nghiên cứu viên, chuyên gia về lĩnh vực kế toán.

8. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng học tiếp ở bậc đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước cùng ngành đào tạo hoặc ngành đào tạo gần đáp ứng nhu cầu phát triển nghề nghiệp như: kế toán, tài chính, kinh tế ...
- Có khả năng tiếp cận với quy định, quy trình công việc cụ thể đối với các vị trí được đảm nhận.
- Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

9. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT - GDĐH về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo ngày 22 tháng 04 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình giáo dục ngành kế toán của trường Đại học Kinh tế quốc dân, trường ĐH Kinh tế-ĐH Đà Nẵng, ĐH Quốc gia, trường ĐH Mở TP HCM, trường Herzing University, trường Southern Illinois University.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Đăng Bình

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

(Kèm theo Quyết định số 148/QĐ - ĐHQG ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Việt Bắc)

1 Tên ngành đào tạo

- Tiếng Việt: Quản trị kinh doanh
- Tiếng Anh: Business Administration

2 Trình độ đào tạo:

Đại học chính quy

3 Văn bằng tốt nghiệp:

Cử nhân quản trị kinh doanh

4 Yêu cầu về kiến thức

1 Kiến thức chung

- Nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, Tư tưởng HCM và đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Hiểu biết các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, giáo dục.
- Có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội trong nước và xu hướng thay đổi của kinh tế quốc tế.

2 Kiến thức cơ sở ngành

- Có kiến thức cơ bản về lý thuyết kinh tế học vi mô, vĩ mô và quản lý
- Có kiến thức cơ bản về Quản trị học, marketing, tài chính trong doanh nghiệp.
- Có kiến thức cơ bản về các văn bản quy định có liên quan ngành như luật doanh nghiệp, đầu tư, luật thuế do Nhà nước ban hành.

3 Kiến thức chuyên ngành

- Có kiến thức về quản trị doanh nghiệp gồm: Quản trị nhân sự, quản lý sản xuất và vận hành, quản trị chất lượng, quản trị chuỗi cung ứng, quản trị dự án,... và một số vấn đề cơ bản của quản lý doanh nghiệp như sáng lập

doanh nghiệp, tài chính, kế toán, tiếp thị, luật,...

- Có kiến thức tổng quát về môi trường kinh doanh
- Có kiến thức về quản trị Marketing
- Có kiến thức về lý thuyết và khả năng vận dụng các công cụ phân tích để đánh giá hoạt động tài chính, ra quyết định liên quan đến tài chính của doanh nghiệp.

3 Chuẩn ngoại ngữ

Sinh viên ngành Kế toán phải đạt 350 điểm TOEIC.

4 Trình độ tin học

Sinh viên phải sử dụng thành thạo Microsoft Office (Word, Excel, Powerpoint, Access), kiến thức cơ bản hệ điều hành Window.

5 Yêu cầu về kỹ năng

Sinh viên ra trường sẽ có được các kỹ năng của một nhà quản trị bậc trung và cao cấp như: Kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng nhân sự, kỹ năng tư duy, kỹ năng giao tiếp trong kinh doanh, kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, kỹ năng giao tiếp bằng tiếng Anh mức độ trung bình, cụ thể gồm các kỹ năng như sau:

1 Kỹ năng cứng

- Có khả năng hiểu, phân tích và biết khai thác các số liệu định lượng và sử dụng tốt các kỹ thuật giải quyết vấn đề để đưa ra quyết định kinh doanh.
- Có kỹ năng tư duy phản biện tốt, từ đó phân tích, đánh giá nhằm đưa ra cách giải quyết vấn đề cũng như quyết định cho doanh nghiệp.
- Có thể lĩnh hội, mô tả, giải thích những vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh như khách hàng, cạnh tranh, nhà cung cấp, luật, môi trường và đánh giá sự ảnh hưởng của chúng đến việc kinh doanh.
- Có khả năng phân tích tài chính phục vụ cho các quyết định tài chính.
- Có khả năng dự toán, phân tích, đánh giá và ra các quyết định kinh doanh.

2 Kỹ năng mềm

- Có khả năng tư duy việc độc lập; tự học hỏi và tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học;
- Có kỹ năng quản lý thời gian, phân bổ công việc cá nhân hợp lý
- Có kỹ năng trình bày và giao tiếp trong kinh doanh một cách hiệu quả.
- Có khả năng làm việc độc lập, làm việc theo nhóm, xây dựng và phát triển mối quan hệ với tập thể.

6 Yêu cầu về thái độ

1 Phẩm chất cá nhân

- Có phẩm chất đạo đức tốt.
- Tự tin, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn.
- Chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, chính sách của Đảng và Pháp luật của Nhà nước.
- Thái độ cởi mở, thân tình với khách hàng, đối tác kinh doanh, sẵn sàng phục vụ khách hàng.
- Tinh thần hợp tác làm việc nhóm, thái độ thiện chí trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc.

2 Đạo đức nghề nghiệp

- Nhận thức được những lợi ích trong kinh doanh mang lại cho xã hội
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của nhà quản trị trước cộng đồng
- Tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong tổ chức
- Có khả năng quản trị xung đột lợi ích trong tổ chức
- Giữ chữ tín và cam kết, tuân thủ nội quy quy định của doanh nghiệp.
- Có trách nhiệm với công việc được giao và có tinh thần cầu tiến, hợp tác, thân thiện với các đồng nghiệp và cá nhân khác trong công việc.

7 Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

- Nhân viên Phòng Kinh doanh, Phòng Marketing, Phòng Tổ chức, Phòng Quản trị tại tất cả các tổ chức, doanh nghiệp. Sau một thời gian công tác, tùy theo quá trình phấn đấu sẽ có thể trở thành các Trưởng, phó phòng, Giám đốc điều hành, Giám đốc các loại hình doanh nghiệp.
- Chuyên viên trong các tổ chức doanh nghiệp;
- Tổ trưởng sản xuất, quản đốc phân xưởng các doanh nghiệp sản xuất;
- Trợ lý và thư ký Ban Giám đốc/ Hội đồng Quản trị/ Hội đồng thành viên/ Lãnh đạo các cơ quan, tổ chức;
- Nghiên cứu viên và chuyên gia trong lĩnh vực quản trị kinh doanh.

8 Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

- Có khả năng tự học tập và nghiên cứu khoa học độc lập, học tập sau đại học để nhận học vị thạc sỹ hoặc tiến sỹ trong lĩnh vực chuyên ngành về QTKD và các ngành khác như ngành tài chính, ngân hàng, kế toán....
- Có khả năng học tập, nghiên cứu và thực hiện các hoạt động để phát triển thành các nhà quản lý ở các cấp khác nhau.

9 Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế tham khảo

- Công văn số 2196/BGDĐT - GDĐH về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo ngày 22 tháng 04 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Chương trình đào tạo ngành Quản trị Kinh doanh - Trường Đại học Kinh tế Quốc dân; trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng; trường Đại học Thương Mại, trường Đại học Kinh tế- Luật, The University of New South Wales, Australia, The University of Texas Rio Grande Valley.

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Đăng Bình